

Số: **2723** QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **27** tháng **10** năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

|                                |                    |
|--------------------------------|--------------------|
| CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ |                    |
| <b>ĐẾN</b>                     | Số: <b>1344</b>    |
|                                | Ngày: <b>29/10</b> |
|                                | Chuyên: .....      |

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2754/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*Phần 1. Danh mục thủ tục hành chính*).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính mới được công bố vào Hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC này theo đúng quy định.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn kèm theo Quyết định này (*Phần II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính*).

- Hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Dịch vụ công sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế thủ tục hành chính số 23, 24 Mục III, Phần Danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thiên Định**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

| TT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cách thức và Địa<br>điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Thủ tục giải quyết chế độ<br>bảo hiểm tai nạn lao động,<br>bệnh nghề nghiệp của người<br>lao động giao kết hợp đồng<br>lao động với nhiều người sử<br>dụng lao động, gồm: Hỗ trợ<br>chuyển đổi nghề nghiệp;<br>khám bệnh, chữa bệnh nghề<br>nghiệp; phục hồi chức năng<br>lao động; huấn luyện an<br>toàn, vệ sinh lao động<br><b>2.002341</b> | 10 ngày làm việc<br>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể<br>từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy<br>định, Sở Lao động - Thương binh và<br>Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ,<br>quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời<br>hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận<br>được quyết định hỗ trợ của Sở Lao<br>động - Thương binh và Xã hội, cơ<br>quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm<br>chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển<br>đổi nghề nghiệp cho người sử dụng<br>lao động. | Cách thức: Nộp<br>trực tiếp hoặc trực<br>tuyến qua Cổng<br>dịch vụ công tỉnh<br>Thừa Thiên Huế<br>hoặc thông qua<br>dịch vụ bưu chính<br>công ích.<br>Địa chỉ: Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công tỉnh. Số<br>01 Lê Lai, thành<br>phố Huế. | Không                 | - Căn cứ Luật<br>An toàn, vệ<br>sinh lao động<br>ngày<br>25/6/2015.<br>- Căn cứ Nghị<br>định<br>số 88/2020/NĐ-<br>CP ngày<br>28/7/2020 của<br>Chính phủ quy<br>định chi tiết<br>một số điều của<br>Luật An toàn,<br>vệ sinh lao<br>động về bảo<br>hiểm tai nạn lao<br>động, bệnh<br>nghề nghiệp bắt<br>buộc. |
| 2. | Thủ tục hỗ trợ chi phí<br>khám, chữa bệnh nghề<br>nghiệp cho người lao động<br>phát hiện bị bệnh nghề<br>nghiệp khi đã nghỉ hưu<br>hoặc không còn làm việc<br>trong các nghề, công việc                                                                                                                                                        | 10 ngày làm việc<br>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể<br>từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy<br>định, Sở Lao động - Thương binh và<br>Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ,<br>quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời<br>hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận<br>được quyết định hỗ trợ của Sở Lao                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                 | Không                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|  |                                                   |                                                                                                                                                         |  |  |  |
|--|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  | có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp<br><b>2.002343</b> | động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao động. |  |  |  |
|--|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| TT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã số TTHC)                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                                  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Thủ tục Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động<br><b>2.000111</b> | 20 ngày làm việc<br>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ.<br>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động. | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Không                 | Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. |

### 3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

| STT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã thủ tục hành chính)                                                                                                                                                                 | Tên VBQPPL quy định sửa<br>đổi, bổ sung hoặc thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề<br>nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh<br>nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho<br>người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề<br>nghiệp<br><b>2.000113</b> | Nghị định số 88/2020/NĐ-<br>CP ngày 28/7/2020 quy định chi<br>tiết và hướng dẫn thi hành một<br>số điều của Luật An toàn, vệ<br>sinh lao động về bảo hiểm tai<br>nạn lao động, bệnh nghề nghiệp<br>bắt buộc thay thế Nghị định<br>số 37/2016/NĐ-CP ngày<br>15/5/2016 của Chính phủ quy<br>định chi tiết và hướng dẫn thi<br>hành một số điều của Luật an<br>toàn, vệ sinh lao động về bảo<br>hiểm tai nạn lao động, bệnh<br>nghề nghiệp bắt buộc. | Thay thế thủ tục hành chính<br>số 23 Mục III, Phần Danh<br>mục thủ tục hành chính tại<br>Quyết định số 2995/QĐ-<br>UBND ngày 24/12/2018 của<br>Chủ tịch UBND tỉnh về việc<br>công bố Danh mục thủ tục<br>hành chính chuẩn hóa thuộc<br>phạm vi chức năng quản lý<br>của Sở Lao động - Thương<br>binh và Xã hội tỉnh Thừa<br>Thiên Huế. |

## **Phần 2. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

### **1.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Người sử dụng lao động nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bước 2: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. Nếu không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động. Trường hợp không chi trả thì phải trả lời bằng văn bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và nêu rõ lý do.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp, bưu điện), địa chỉ: 01 Lê Lai, TP Huế vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ chủ nhật và các ngày lễ theo quy định)

Sáng: Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00

Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:**

- Văn bản của người sử dụng lao động đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

- Bản sao có chứng thực Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa.

- Bản sao có chứng thực các chứng từ thanh toán các chi phí đào tạo theo quy định.

#### **Hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp**

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 05

tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

- Bản sao có chứng thực hồ sơ bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.
- Bản sao chứng từ thanh toán các chi phí khám bệnh nghề nghiệp theo quy định.

#### **Hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp**

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo Mẫu số 07 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.
- Bản sao có chứng thực hồ sơ xác định mắc bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.
- Bản sao giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi chữa bệnh nghề nghiệp.
- Bản sao chứng từ thanh toán chi phí chữa bệnh nghề nghiệp.

#### **Hỗ trợ kinh phí phục hồi chức năng**

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí phục hồi chức năng lao động cho người lao động theo Mẫu số 09 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.
- Bản sao có chứng thực giấy chuyển viện đến đơn vị phục hồi chức năng lao động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp phải chuyển viện; đối với trường hợp bệnh viện có khoa phục hồi chức năng, bản sao có chứng thực bệnh án có nội dung chuyển bệnh nhân về khoa phục hồi chức năng.
- Bản sao chứng từ thanh toán chi phí phục hồi chức năng, không bao gồm kinh phí cho trang thiết bị hỗ trợ phục hồi chức năng.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** người sử dụng lao động.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Bảo hiểm xã hội.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định việc hỗ trợ kinh

phí và thực hiện hỗ trợ kinh phí.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên Mẫu đơn, Mẫu tờ khai**

- Văn bản của người sử dụng lao động đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo Mẫu số 5 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo Mẫu số 07 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí phục hồi chức năng lao động cho người lao động theo Mẫu số 09 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

- Văn bản đề nghị hỗ trợ huấn luyện theo Mẫu số 11 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động theo quy định tại Điều 55 Luật An toàn, vệ sinh lao động khi người lao động có đủ các điều kiện sau đây:

- Suy giảm khả năng lao động do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ 31% trở lên;

- Được người sử dụng lao động sắp xếp công việc mới thuộc quyền quản lý phù hợp với sức khỏe, nguyện vọng của người lao động nhưng công việc đó cần phải đào tạo nghề để chuyển đổi;

- Đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật tại thời điểm bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp

Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí để khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Luật An toàn, vệ sinh lao động khi người lao động có đủ các điều kiện sau đây:

- Có thời gian đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đủ từ 12 tháng trở lên và đang tham gia tính đến tháng liền kề trước tháng đề nghị hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động;

- Đã được phát hiện bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.

#### **Hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp**

Người lao động được hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Luật An toàn, vệ sinh lao động khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã được chẩn đoán bị bệnh nghề nghiệp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.

- Đã tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đủ 12 tháng trở lên và đang tham gia tính đến tháng liền kề trước tháng đề nghị hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp.

- Có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian làm các nghề, công việc gây bệnh nghề nghiệp.

#### **Hỗ trợ kinh phí phục hồi chức năng**

Người lao động được hỗ trợ kinh phí phục hồi chức năng lao động có đủ các điều kiện sau:

- Được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định phục hồi chức năng lao động;

- Suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật tại thời điểm bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015.

- Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

## **2. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Người lao động hoặc người sử dụng lao động nơi người lao động đang làm việc nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận thẩm định hồ sơ và quyết định việc hỗ trợ. Nếu không hỗ trợ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quyết định kèm danh sách dữ liệu hỗ trợ đến cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ theo quyết định.

### **2.2. Cách thức thực hiện**

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp, bưu điện), địa chỉ: 01 Lê Lai, TP Huế vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ chủ nhật và các ngày lễ theo quy định)

Sáng: Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00

Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp của người lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 đối với người lao động đã nghỉ hưu hoặc thôi việc; hoặc văn bản của người sử dụng lao động nơi người lao động đang làm việc theo Mẫu số 5 của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 và bản sao có chứng thực hồ sơ xác định mắc bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp, đối với trường hợp người lao động chuyển đến làm việc cho người sử dụng lao động khác.

- Bản sao có chứng thực hồ sơ bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp và bản sao có chứng thực hồ sơ xác định mắc bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.

- Bản sao giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị bệnh nghề nghiệp.

- Bản chính chứng từ thanh toán các chi phí khám, điều trị bệnh nghề nghiệp theo quy định.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** người sử dụng lao động, người lao động.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Bảo hiểm xã hội.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định việc hỗ trợ kinh phí và thực hiện hỗ trợ kinh phí.

**2.8. Phí, lệ phí:** không.

**2.9. Tên Mẫu đơn, Mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp của người lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp trong khoảng thời gian bảo đảm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian làm nghề, công việc gây ra bệnh nghề nghiệp.

- Bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh nghề nghiệp.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015.

- Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

### **3. Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Người sử dụng lao động nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản cho người sử dụng lao động hoặc người lao động nộp hồ sơ đề nghị và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh nghề nghiệp cho người sử dụng lao động hoặc người lao động theo quyết định hỗ trợ. Trường hợp không chi trả thì phải trả lời bằng văn bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và nêu rõ lý do.

#### **3.2. Cách thức thực hiện**

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp, bưu điện), địa chỉ: 01 Lê Lai, TP Huế vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ chủ nhật và các ngày lễ theo quy định)

Sáng: Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00

Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị hỗ trợ huấn luyện theo Mẫu số 11 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020.

- Bản sao các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc tổ chức huấn luyện theo quy định của pháp luật và các chi phí thực tế có liên quan đến việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng đề nghị hỗ trợ.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

#### **3.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc**

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử

dụng lao động.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người sử dụng lao động.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan Bảo hiểm xã hội.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định việc hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và thực hiện hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không.

**3.9. Tên Mẫu đơn, Mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị hỗ trợ huấn luyện theo Mẫu số 11 tại Phụ lục của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người sử dụng lao động được nhận kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động khi có đủ các điều kiện sau:

- Người sử dụng lao động có thời gian liên tục đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng đề nghị hỗ trợ huấn luyện từ đủ 12 tháng trở lên cho đến tháng đề nghị hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Thuê tổ chức huấn luyện có đủ điều kiện theo quy định hoặc tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng đề nghị hỗ trợ huấn luyện lần đầu hoặc huấn luyện định kỳ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện báo cáo định kỳ công tác an toàn, vệ sinh lao động, báo cáo tình hình tai nạn lao động của năm trước liền kề năm đề nghị cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015.

- Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.